

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2023/HC-PT

Ngày: 20/7/2023

V/v: “*Kiến hành vi hành chính, quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Trần Quốc Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 117/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Kiến hành vi hành chính, quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2498/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1933. Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: số G H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Trương Công T1 - Phó giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Lê Văn T2 – Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T. Địa chỉ: số A T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thành T3 – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T. Địa chỉ: số G H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người kháng cáo:** bà Nguyễn Thị T – là người khởi kiện vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền bà Bùi Thị Bích H thống nhất trình bày:

Ngày 28/01/2019 bà Nguyễn Thị T đã nộp tiền sử dụng đất với tổng số tiền là 3 tỷ đồng để được giao 02 thửa đất số 158 (lô 89) và thửa 159 (lô 90) tờ bản đồ số 18 thuộc khu dân cư hai bên đường số B (nay là đường Đ), phường A, thành phố T. Đến ngày 13/05/2019 bà T được UBND thành phố T cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSD đất) số CP 386010 và số CP 386011 nhưng phần ghi chú của 02 GCNQSD đất ghi “*Thửa đất được giao để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp xây dựng nhà ở theo Quyết định số 2593/QĐ-UBND và 2594/QĐ-UBND ngày 13/05/2019 của UBND thành phố T*” làm cho bà T không thực hiện được các quyền của người sử dụng đất nên ngày 01/04/2022 bà T đã làm đơn xin điều chỉnh GCNQSD đất gửi UBND thành phố T yêu cầu điều chỉnh nội dung ghi chú nhưng đến nay đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật mà đơn của bà T vẫn chưa được giải quyết. Vì vậy bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T giải quyết đơn xin điều chỉnh GCNQSD đất của bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật và huỷ bỏ nội dung phần ghi chú trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 386010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 386011 ngày 13/5/2019 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho bà Nguyễn Thị T, cụ thể bỏ nội dung phần ghi chú như đã nêu.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người bị kiện UBND thành phố T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày:

Ngày 11/6/2018, bà Nguyễn Thị T (vợ ông Đỗ Thế C) có Đơn xin mua đất ở tại lô đất số 89, 90 trục đường Đ, tại phường A, thành phố T và nộp 100% tiền sử dụng đất theo đơn giá Nhà nước. Nội dung đơn bà T ghi cụ thể: “... *Bản thân tôi tuổi già, hay đau ốm, nguyện vọng của bản thân và gia đình là có vị trí đất trên đường Đ để làm nhà ở và nhà trưng bày, lưu niệm quá trình hoạt động*”

của chồng tôi (ông Đỗ Thế C) để giáo dục truyền thống cách mạng cho con cháu trong gia tộc, gia đình, đồng thời phục vụ nhu cầu của nhân dân, các em học sinh muốn tìm hiểu về hoạt của ông và để tạo điều kiện cho tôi ở gần cơ sở y tế thuận lợi trong việc khám, chữa bệnh khi tuổi già thường xuyên đau ốm... ”.

Ngày 27/6/2018, UBND thành phố T có Báo cáo số 149/BC- UBND báo cáo UBND tỉnh Q về việc xin chủ trương giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đối với gia đình có công cách mạng. Trên cơ sở đó, ngày 09/7/2018, UBND tỉnh Q có Công văn số 3685/UBND-KTTH về việc mua đất xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C tại thành phố T, trong đó có nội dung: “...UBND tỉnh thống nhất chủ trương cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1933, hiện ở tại xã T, huyện N được mua đất ở không qua đấu giá tại tuyến đường Đ, thành phố T để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp với sinh hoạt gia đình... ”.

Trên cơ sở chủ trương của UBND tỉnh Q, Thông báo Kết luận số 234-KL/TU ngày 28/8/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp giao ban thường kỳ ngày 27/8/2018, Đơn xin mua đất ở của bà Nguyễn Thị T ngày 11/6/2018, hồ sơ được các cơ quan chuyên môn xác lập; ngày 13/5/2019 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2593/QĐ-UBND và Quyết định số 2594/QĐ-UBND về việc giao đất và cấp GCNQSD đất số CP 386011 tại thửa đất số 158 (Lô H), tờ bản đồ số 18; GCN QSD đất số CP 386010 tại thửa đất 159 (Lô I), tờ bản đồ số 18 thuộc khu dân cư hai bên đường số B (nay là đường Đ), phường A, thành phố T cho bà T là đảm bảo theo chủ trương nêu trên và tại dòng ghi chú trên 02 GCNQSD đất đã cấp ghi: “*Thửa đất được giao để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp xây dựng nhà ở*” là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 của Bộ T4. Do đó, UBND thành phố T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Khiếu nại 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc Chủ tịch UBND thành phố T giải quyết đơn xin điều chỉnh giấy chứng nhận QSD đất ngày 01/04/2022 của bà T đúng quy định của pháp luật.

[2] Bà Nguyễn Thị T có quyền khởi kiện vụ án hành chính về việc yêu cầu: Hủy bỏ nội dung phần ghi chú “*Thửa đất được giao để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp xây dựng nhà ở...*” trên 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi UBND thành phố T giải quyết xong đơn xin điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/04/2022 của bà T theo quy định của Luật tổ tụng hành chính 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nội dung kháng cáo: ngày 01/3/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T kháng cáo với nội dung: không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà, buộc Chủ tịch UBND thành phố T phải giải quyết đơn xin điều chỉnh GCNQSD đất mà không chấp nhận yêu cầu phải chỉnh lý bỏ nội dung phần ghi chú: “*Thửa đất được giao để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp xây dựng nhà ở ...*”.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

- *Ý kiến của người khởi kiện:* đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày cho rằng nội dung ghi chú như đã nêu vào 02 GCNQSDĐ của bà T là không đúng quy định pháp luật về đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của bà; trong khi đó bà T xin mua 02 lô đất có trả đầy đủ tiền sử dụng đất. Bà T làm Đơn xin được ưu tiên mua đất trên đường Đ vì tên con đường là tên của chồng bà để làm nhà ở và trưng bày các kỷ vật của chồng bà làm lưu niệm, giáo dục truyền thống cho con cháu. Hiện nay bà bị đau nặng không có tiền điều trị, muốn thế chấp vay tiền Ngân hàng không được và chuyển quyền sở hữu cho con cũng không được. Bà đã nộp đủ tiền 02 lô đất theo đơn giá nhà nước không thông qua đấu giá chứ không phải là đất do Nhà nước giao cho gia đình không thu tiền sử dụng đất để làm nhà tưởng niệm chồng bà. Vì vậy, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Ý kiến của ông Trương Công T1, người bào chữa cho người bị kiện:*

Trường hợp bà Nguyễn Thị T xin mua 02 lô đất được UBND thành phố T và UBND tỉnh Q giải quyết cho mua thuộc diện chính sách ưu tiên vì hộ khẩu thường trú tại huyện N. Vì vậy, việc UBND thành phố T thêm phần ghi chú vào 02 GCNQSD đất là đúng quy định của nhà nước. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý xét xử cả hai yêu cầu của bà T, chỉ xem xét chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch UBND thành phố T giải quyết đơn xin điều chỉnh GCNQSD đất và tuyên xử bà T có quyền khởi kiện đối với phần “*Hủy bỏ nội dung phần ghi chú... trên 02 GCNQSD đất sau khi UBND thành phố T giải quyết xong đơn của bà T*” là không đúng quy định pháp luật về đất đai, giải quyết không triệt để vụ án, kéo dài thời gian giải quyết vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

Thấy rằng, gia đình bà T thuộc diện được Nhà nước giao đất theo chủ trương đối với gia đình có công với cách mạng, đã đóng 100% tiền sử dụng đất cho Nhà nước, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 99 Luật đất đai năm 2013. Theo Quy định tại các Điều 166, 167, 168 của Luật Đất đai năm 2013, bà Nguyễn Thị T được hưởng và thực hiện tất cả các quyền lợi mà pháp luật quy định. Pháp luật không quy định về hạn chế quyền sử dụng đất trong trường hợp này. Vì vậy, việc UBND thành phố T ghi chú trên 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị T với nội dung *“Thửa đất được giao để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp xây dựng nhà ở...”* là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc UBND thành phố T điều chỉnh huỷ bỏ nội dung phần ghi chú *“Thửa đất được giao để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp xây dựng nhà ở...”* trên 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, HĐXX xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 01/04/2022 bà T làm Đơn xin điều chỉnh GCNQSD đất gửi UBND thành phố T yêu cầu điều chỉnh nội dung ghi chú trên 02 GCNQSD đất nêu trên nhưng đã quá thời hạn giải quyết đơn theo quy định của pháp luật. Ngày 08/6/2022 bà T nộp Đơn khởi kiện tại Tòa án nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án này là hành vi hành chính và quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật tố tụng hành chính và thời hiệu khởi kiện vẫn còn trong thời hạn luật định là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Trương Công T1 - Phó giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố T, có mặt; ông Lê Văn T2 – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T và ông Nguyễn Thành T3 – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định tại khoản 1 Điều 157 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định

của pháp luật, bỏ phần ghi chú trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Trên cơ sở Đơn xin mua đất ở ngày 11/6/2018 của bà Nguyễn Thị T tại lô đất số 89, 90 trục đường Đ và nộp 100% tiền sử dụng đất theo đơn giá Nhà nước không qua đấu giá; ngày 27/6/2018 UBND thành phố T có Báo cáo số 149/BC-UBND báo cáo UBND tỉnh Q về việc xin chủ trương giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đối với gia đình có công cách mạng. Trên cơ sở đó, ngày 09/7/2018 UBND tỉnh Q có Công văn số 3685/UBND-KTTH về việc mua đất xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C tại thành phố T. Ngày 28/01/2019, bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ 03 tỷ đồng tiền sử dụng đất theo đơn giá nhà nước. Ngày 13/5/2019 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2593/QĐ-UBND và Quyết định số 2594/QĐ-UBND về việc giao đất và cấp GCNQSD đất cho bà T với mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị. Tuy nhiên, trong phần ghi chú của 02 GCNQSD đất nêu trên ghi *“Thừa đất được giao để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp xây dựng nhà ở theo Quyết định số 2593/QĐ-UBND và Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND thành phố T”*.

[5] Quá trình sử dụng đất, bà T nhận thấy phần ghi chú thêm như nêu trên đã làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của bà, không thể thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho con bà. Đến ngày 01/04/2022 bà T làm Đơn xin điều chỉnh GCNQSD đất gửi UBND thành phố T yêu cầu điều chỉnh nội dung ghi chú tại 02 GCNQSD đất. Tuy nhiên, đã quá thời hạn giải quyết đơn theo quy định của pháp luật mà UBND thành phố T vẫn chưa giải quyết cho bà T là không đúng quy định tại các Điều 27, 28 của Luật Khiếu nại 2011.

[6] Xét thấy, tại Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T có nội dung đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T cấp lại GCNQSD đất theo quy định của pháp luật, bỏ phần ghi chú trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Toà án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc Chủ tịch UBND thành phố T giải quyết đơn xin điều chỉnh GCNQSD đất cho bà T, bác yêu cầu đề nghị huỷ bỏ phần ghi chú là giải quyết chưa toàn diện, triệt để, gây tình trạng khởi kiện kéo dài không cần thiết. Xét lời trình bày của bà T và người đại diện theo uỷ quyền của bà T, việc bà T làm Đơn xin được ưu tiên mua đất trên đường Đ vì tên con đường là tên của chồng bà nên xin mua để làm nhà ở và trưng bày các kỷ vật của chồng bà làm lưu niệm, giáo dục truyền thống cho con cháu chứ không phải mục đích mua đất để xây dựng nhà truyền thống; hiện nay bà bị đau nặng không có tiền điều trị, muốn thế chấp vay tiền Ngân hàng không được và chuyển quyền sở hữu cho con cũng không được. Bà đã nộp đủ tiền 02 lô đất theo đơn giá nhà nước không thông qua đấu giá chứ không phải là đất do Nhà nước giao cho gia đình không thu tiền sử dụng đất để làm nhà tưởng niệm chồng bà. Qua xem xét lời trình bày này của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật đất đai, người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho,

thể chấp, góp vốn quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, UBND thành phố T lại áp dụng khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T4 để ghi thêm phần ghi chú vào 02 GCNQSD đất của bà T. Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT là căn cứ vào quy định tại các điều 31, 32, 33, 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; tuy nhiên, theo quy định tại các điều này thì trường hợp 02 lô đất của bà T không quy định bắt buộc phải có ghi chú như đã nêu. Do đó, việc UBND thành phố T cấp GCNQSD đất cho bà T nhưng lại ghi chú thêm nội dung như đã nêu trên là không đúng quy định pháp luật, đã làm ảnh hưởng đến các quyền của bà T đối với 02 thửa đất. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý xét xử cả hai yêu cầu của bà T, chỉ xem xét chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch UBND thành phố T giải quyết đơn xin điều chỉnh GCNQSD đất và tuyên xử bà T có quyền khởi kiện đối với phần “*Hủy bỏ nội dung phần ghi chú... trên 02 GCNQSD đất sau khi UBND thành phố T giải quyết xong đơn của bà T*” là không đúng quy định đã viện dẫn ở trên, giải quyết không toàn diện, triệt để vụ án, kéo dài thời gian giải quyết vụ án, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Vì vậy, lời trình bày của bà T có cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Nguyễn Thị T là có cơ sở để xem xét; ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; sửa một phần Bản án sơ thẩm, buộc UBND thành phố T phải giải quyết theo Đơn khiếu nại của bà T điều chỉnh lại GCNQSD đất, bỏ phần ghi chú trên GCNQSD đất cho bà T theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; đồng thời bà T là người cao tuổi, gia đình chính sách nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng Điều 166, 167, 169, 179 và Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 27, Điều 28 của Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T phải giải quyết điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 386010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 386011 ngày 13/5/2019 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho bà Nguyễn Thị T, cụ thể huỷ bỏ nội dung phần ghi chú: *“Thửa đất được giao để xây dựng khu lưu niệm đồng chí Đỗ Thế C kết hợp xây dựng nhà ở theo Quyết định số 2593/QĐ-UBND và Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND thành phố T”* theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông